

MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1

1. Khung ma trận và đặc tả đề kiểm tra giữa kì I môn Khoa học tự nhiên, lớp 7

a) Khung ma trận

- Thời điểm kiểm tra: Kiểm tra giữa kì 1
- Thời gian làm bài: 60 phút.
- Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).
- Cấu trúc:
- Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.
- Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm, (gồm 16 câu hỏi: nhận biết: 12 câu, thông hiểu: 4 câu), mỗi câu 0,25 điểm;
- Phần tự luận: 6,0 điểm gồm 5 câu (Nhận biết: 1,0 điểm; Thông hiểu: 2,0 điểm; Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm).

Chủ đề		MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Điểm số
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao				
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Mở đầu về KHTN	Sử dụng kính lúp (1t)		1		1						2	0,5đ
	Sử dụng kính hiển vi quang học(2t)		3								3	0,75đ
Tế bào	Tế bào - đơn vị cơ bản của sự sống (2t)		1	1						1	1	0,75
	Cấu tạo và chức năng các thành phần của tế bào (2t)					1						0,75
	Sự lớn lên và					1						0,75

[illegible]

Chủ đề		MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Điểm số
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao				
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	lượng (1t)											
Số câu		1	10	4	6	2,5		1		4	7	
Điểm số		1,5	2,5	1,5	1,5	2		1		10		10
Tổng số điểm		4,0 điểm		3,0 điểm		2,0 điểm		1,0 điểm		10 điểm		10 điểm

b) Bản đặc tả

TT	Nội dung	Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/số câu hỏi TN		Câu hỏi	
				TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)
1	Mở đầu về KHTN	Sử dụng kính lúp (1t)	Nhận biết Biết cấu tạo kính lúp và cách sử dụng kính lúp		2		C5,C6
2	Tế bào	Sử dụng kính hiển vi quang học(2t)	Nhận biết .Biết được cấu tạo và cách sử dụng kính hiển vi		3		C1,C2, C3
3	Từ tế bào đến cơ thể	Tế bào - đơn vị cơ bản của sự sống (2t)	Nhận biết: Biết được các loại tế bào khác nhau thực hiện chức năng khác nhau		1		C4
			Thông hiểu: Hiểu được tại sao tế bào là đơn vị của sự sống	1		C3	
		Cấu tạo và chức năng các	Vận dụng thấp: Nắm được cấu tạo và chức năng các thành phần của tế bào để giải thích một số vấn đề	3/1		C4	

		thành phần của tế bào (2t)					
		Sự lớn lên và sinh sản của tế bào (2t)	Vận dụng thấp Biết ý nghĩa của sự lớn lên và phân chia tế bào. Giải thích một số vấn đề	1		C1	
		Thực hành: quan sát và phân biệt một số loại tế bào (2t)	Thông hiểu: Biết quan sát, vẽ và chú thích tế bào biểu bì vảy hành .	1		C2	
4	Từ tế bào đến cơ thể	Cơ thể sinh vật (2t)	Thông hiểu: Phân biệt sv đơn bào và sinh vật đa bào		2		C7,C8
5	Chất quanh ta	Sự đa dạng của chất (3t)	Thông hiểu Một số vật thể là do một số chất tạo nên Hiểu được chất có TCVL và TCHH	1	1	C5	C12
		Các thể của chất và sự chuyển thể(3t)	Thông hiểu Hiểu được một số hiện tượng trong tự nhiên do do sự chuyển thể, hiểu được một chất sôi ở một nhiệt nhất định, chất khí có sự lan toả trong kk		3		C9,C10,C11
		Oxygen (4t)	Nhận biết Tính chất vật lý của oxygen	1		C6	
6	Mở đầu	Giới thiệu về KHTN	Nhận biết - Biết các lĩnh vực thuộc KHTN.		1	C7	C13
			Thông hiểu		1		C16

			- Dựa vào các đặc điểm đặc trưng, phân biệt được vật sống và vật không sống.				
		An toàn trong PTN	Nhận biết Biết việc là không an toàn trong phòng thực hành.		1		C14
			Thông hiểu Các quy tắc an toàn trong phòng thực hành.				
		Đo chiều dài	Nhận biết Biết đơn vị đo chiều dài.		1		C15
			Vận dụng Cách dùng thước thẳng đo chiều dài vật.	1/2		C8a	
		Đo khối lượng	Nhận biết Nêu được các dụng cụ dùng để đo khối lượng.	1/2		C6b	

Họ và tên: Lớp Trường THCS Quế Xuân	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2022-2023 MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 7 Thời gian làm bài 60 phút	Điểm:
--	--	--------------

A. TRẮC NGHIỆM: 4,0 điểm

Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau:

Câu 1 (NB): Hệ thống phóng đại của kính hiển vi bao gồm

A. chân kính, thân kính, bàn kính, kẹp giữ mẫu.

B. thị kính, vật kính.

C. ốc to (núm chỉnh thô), Ốc nhỏ (núm chỉnh tinh).

D. đèn chiếu sáng, gương, màn chắn sáng.

Câu 2 (NB): Quan sát vật nào dưới đây cần phải sử dụng kính hiển vi?

A. Tế bào biểu bì vảy hành.

B. Con kiến.

C. Con ong.

D. ép bưởi.

Câu 3 (NB): Tế bào thịt quả cà chua có đường kính khoảng 0,55 mm. Để quan sát tế bào thịt quả cà chua thì chọn kính hiển vi có độ phóng to nào dưới đây là phù hợp?

A. 40 lần.

B. 400 lần.

C. 1000 lần.

D. 3000 lần.

Câu 4: (NB) Nhận định nào đúng khi nói về hình dạng và kích thước tế bào?

A. Các loại tế bào đều có chung hình dạng và kích thước.

B. Các loại tế bào thường có hình dạng khác nhau nhưng kích thước giống nhau.

C. Các loại tế bào khác nhau thường có hình dạng và kích thước khác nhau.

D. Các loại tế bào chỉ khác nhau về kích thước, chúng giống nhau về hình dạng.

Câu 5 (NB): Kính lúp đơn giản

A. gồm một tấm kính lõm (mỏng ở giữa, dày ở mép viền).

B. gồm một tấm kính một mặt phẳng, một mặt lõm (mỏng ở giữa, dày ở mép viền).

C. gồm một tấm kính hai mặt phẳng đều nhau.

D. gồm một tấm kính lồi (dày ở giữa, mỏng ở mép viền).

Câu 6: (TH) Công việc nào dưới đây không phù hợp với việc sử dụng kính lúp?

A. Người già đọc sách.

B. Sửa chữa đồng hồ.

C. Khâu vá.

D. Quan sát một vật ở rất xa.

Câu 7:(NB) Sinh vật nào dưới đây là đơn bào?

A. Người

B. Tảo lục

C. Cây hoa hướng dương

D. Cây chuối

Câu 8: (NB) Sinh vật nào dưới đây là đa bào?

A. Người

B. Trùng giày

C. Trùng roi

D. Tảo lục

Câu 9: (TH) Hiện tượng tự nhiên nào sau đây là do hơi nước ngưng tụ?

A. Gió thổi.

B. Tạo thành mây.

C. Mưa rơi.

D. Lốc xoáy.

Câu 10: (TH) Sự chuyển thể nào sau đây xảy ra tại nhiệt độ xác định?

A. Ngưng tụ.

B. Hoá hơi.

C. Sôi.

D. Bay hơi.

Câu 11. (TH) Một số chất khí có mùi thơm toả ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Dễ dàng nén được.
- B. Không có hình dạng xác định.
- C. Có thể lan toả trong không gian theo mọi hướng.
- D. Không chảy được.

Câu 12: (TH) Nhận xét nào đúng với tính chất hoá học của sắt?

- A. Bị gỉ
- B. Đinh sắt cứng
- C. Màu trắng xám
- D. Bị nam châm hút

Câu 13. (NB) Lĩnh vực nào sau đây **không** thuộc về khoa học tự nhiên(KHTN)

- A. Thiên văn.
- B. Địa chất.
- C. Sinh Hóa
- D. Lịch sử.

Câu 14.(NB) Việc làm nào sau đây được cho là **không** an toàn trong phòng thực hành?

- A. Đeo găng tay khi lấy hóa chất.
- B. Tự ý làm thí nghiệm.
- C. Quan sát lối thoát hiểm của phòng thực hành.
- D. Rửa tay trước khi ra khỏi phòng thực hành.

Câu 15. (NB) Đơn vị dùng để đo chiều dài của một vật là

- A. m.
- B. m^2 .
- C. kg.
- D. l.

Câu 16. (TH) Vật nào sau đây là vật không sống?

- A. Con thỏ
- B. Con người
- C. Cái bàn
- D. Con ong

II. TỰ LUẬN: (6 điểm)

Câu 1:(VDT) (0,75 đ.) Tuổi vị thành niên là giai đoạn cơ thể có tốc độ lớn nhanh nhất trong suốt cuộc đời mỗi người. Theo em, tốc độ phân chia tế bào ở giai đoạn này là nhanh hay chậm? Từ đó cho biết cần có chế độ dinh dưỡng và luyện tập thể nào để đảm bảo chiều cao tối đa khi trưởng thành?

Câu 2: (VDC) (1đ) Vẽ và ghi chú thích thành phần của tế bào biểu bì vảy hành mà em quan em quan sát được.

Câu 3: (TH) (0,5) Tại sao tế bào được coi là đơn vị cơ bản của các cơ thể sống?

Câu 4: (VDT) (0,75 đ) Hãy tìm hiểu về thành phần cấu trúc của tế bào để trả lời các câu hỏi sau:

a) Thành phần nào giúp thực vật cứng cáp dù không có hệ xương nâng đỡ như ở động vật?

b) Thành phần nào giúp thực vật có khả năng tự tổng hợp chất hữu cơ?

c) Nếu em nhìn trái đất từ vũ trụ em sẽ thấy hầu các vùng đất liền có màu xanh lá cây. Màu xanh đó do đâu?

Câu 5: (TH) (0,5đ) Hãy kể tên hai vật thể được làm bằng:

- Sắt.
- Nhôm.

Câu 6: (NB) (1đ) Nêu tính chất vật lý của oxygen?

Câu 7. (TH) (0,5đ)

Em hãy nêu một số quy định an toàn trong phòng thực hành.

Câu 8.

(NB) a) Kể tên các loại dụng cụ thường dùng đo khối lượng . (0,5đ)

(VDT)b) Nêu cách đo chiều dài của quyển sách giáo khoa KHTN 6 bằng thước thẳng (0,5 đ)

Đáp án:

A.Trắc nghiệm:

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----

B	A	A	C	D	D	B	A	B	C	C	A	D	B	A	C
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

B. Tự luận

Câu 1: (VDT) (0,75đ) Tốc độ phân chia tế bào ở giai đoạn này là nhanh.

Cần phải ăn uống với chế độ dinh dưỡng hợp lí và đầy đủ, cần thường xuyên luyện tập thể dục thể thao để cơ thể phát triển lành mạnh.

Câu 2: (VDC) (1đ) Vẽ và ghi chú thích thành phần của tế bào biểu bì vảy hành mà em quan em quan sát được.

Câu 3: (TH) (0,5) Tế bào là đơn vị cấu tạo của cơ thể vì mọi cơ thể sống đều cấu tạo từ tế bào, nó là đơn vị cấu tạo bé nhất của cơ thể sống. Và tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản: sinh trưởng (lớn lên), hấp thụ chất dinh dưỡng, hô hấp, cảm giác, bài tiết và sinh sản.

Câu 4: (VDT) (0,75 đ)

- Vách tế bào (thành tế bào)
- Lục lạp
- Lục Lạp

Câu 5: (NB) (0,5đ) Hai vật thể được làm bằng:

- Sắt: cuốc, xẻng...
- Nhôm: nồi, thau...

Câu 6: (NB) (1đ):

Ở điều kiện thường, oxygen là chất khí không màu, không mùi, không vị

Ít tan trong nước

Nặng hơn không khí

Hoá lỏng ở -183°C , hoá rắn ở -218°C . Ở thể lỏng và rắn oxygen có màu xanh nhạt.

Câu 7: 0,5đ

- Mặc trang phục gọn gàng, đeo gang tay, khẩu trang, kính bảo vệ mắt và thiết bị bảo vệ khác (nếu cần thiết).

- Chỉ tiến hành thí nghiệm khi có người hướng dẫn. Nhận biết các vật liệu nguy hiểm trước khi làm thí nghiệm.

- Không ăn uống, đùa nghịch trong phòng thí nghiệm; không ném hoặc ngửi hóa chất.

- Sau khi làm xong thí nghiệm, thu gom chất thải để đúng nơi quy định, lau dọn sạch sẽ chỗ làm việc, sắp xếp dụng cụ gọn gàng, đúng chỗ: rửa sạch tay bằng xà phòng.

(Nêu được 2 ý đúng được 0,25 đ, từ 3 ý đúng trở lên được 0,5đ)

Câu 2a: 0,5đ

Cân Rô-béc-van, cân đồng hồ, cân đòn, cân y tế, cân điện tử 0,5đ

Câu 2b: 0,5đ

- Ước lượng chiều dài quyển sách cần đo, chọn thước thích hợp.

- Đặt thước dọc theo chiều dài quyển sách, vạch số 0 của thước ngang với một đầu của quyển sách.

- Đặt mắt nhìn theo hướng vuông góc với đầu kia của quyển sách .

- Đọc kết quả đo theo vạch chia gần nhất với đầu kia của quyển sách.

- Ghi kết quả đo quyển sách theo ĐCNN của thước

(Mỗi ý đúng được 0,1 đ)